

Hà Nội, ngày            tháng            năm 2014

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TIẾP THU  
Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ NGÀNH CHO  
DỰ THẢO LUẬT DOANH NGHIỆP (SỬA ĐỔI)**

Ngày 12 tháng 2 năm 2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 698/BKHĐT-QLKTTW gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lấy ý kiến góp ý Dự thảo 2 Luật Doanh nghiệp (sửa đổi). Cho đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được Công văn góp ý kiến bằng văn bản của các cơ quan sau đây (gửi kèm theo báo cáo này bản phô-tô các công văn góp ý kiến):

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
- Bộ Tư pháp.
- Ủy ban dân tộc.
- Bộ Giao thông vận tải.
- Bộ Ngoại giao.
- Bộ Quốc phòng.

Các ý kiến góp ý về kỹ thuật cơ bản đã được tiếp thu và sửa đổi trong dự thảo Luật doanh nghiệp (sửa đổi). Bộ Kế hoạch và Đầu tư tóm tắt và giải trình tiếp thu những ý kiến góp ý lớn về nội dung đã nhận được như sau.

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan kiến nghị	Mức độ tiếp thu và giải trình
<b>I.</b>	<b>Chương I: Những quy định chung</b>		
1.	Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục thành lập doanh nghiệp trong Luật doanh nghiệp sửa đổi	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Đã tiếp thu. Các phương án đơn giản hóa hồ sơ và hài hòa hóa thủ tục đăng ký kinh doanh đã nêu rõ trong Báo cáo thuyết minh chi tiết dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi)
2.	Sửa lại khoản 6 Điều 4 dự thảo Luật thành “vốn điều lệ là số vốn theo mệnh giá do các thành viên, chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết góp vào doanh nghiệp đối với công ty hợp danh,	Bộ Tư pháp	Đã tiếp thu.

	công ty TNHH và doanh nghiệp tư nhân; là tổng giá trị mệnh giá cổ phần được quyền phát hành đối với công ty cổ phần”		
3.	Lấy tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ trên 50% là tiêu chí xác định nhà đầu tư nước ngoài.	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Bộ Ngoại giao,	Đã tiếp thu.  Nội dung sửa đổi tương ứng trong dự thảo Luật doanh nghiệp là định nghĩa về nhà đầu tư nước ngoài tại điểm (a) khoản 29 điều 4.
4.	Đề nghị bỏ 2 khái niệm: “nhà đầu tư nước ngoài” và “đầu tư nước ngoài” vì đã được quy định trong dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi).	Bộ Tư pháp	Đã tiếp thu và sửa đổi lại khoản 29 điều 4 dự thảo Luật và bỏ giải thích về đầu tư nước ngoài.
5.	Xóa bỏ toàn bộ các phân biệt đối xử về thủ tục giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư sửa đổi; chỉ duy trì các cơ chế đối xử khác biệt liên quan tới quyền kinh doanh (được quy định theo các căn cứ hợp lý, phù hợp với các cam kết quốc tế và thực hiện bởi cơ quan quản lý chuyên ngành trong từng lĩnh vực).	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Đã tiếp thu. Các điều 20 Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều 50(1) Luật đầu tư 2005 đã được bãi bỏ.
6.	Đề nghị bỏ khái niệm doanh nghiệp “quốc tịch Việt Nam” bởi nếu còn khái niệm này, sẽ lẫn với khái niệm “nhà đầu tư nước ngoài” và sẽ xảy ra các trường hợp một doanh nghiệp vừa có quốc tịch Việt Nam vừa được xem là “nhà đầu tư nước ngoài” (chỉ giữ lại khái niệm “quốc tịch nước ngoài” – bởi khái niệm này ít gây nhầm lẫn hơn, và là cần thiết trong trường hợp cam kết mở cửa thị trường trong	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Hai khái niệm “doanh nghiệp Việt Nam” và “nhà đầu tư nước ngoài” là hai khái niệm không được hiểu và phân biệt rõ ràng theo quy định hiện hành. Việc bổ sung hai khái niệm này vào dự thảo Luật doanh nghiệp là quan trọng để khắc phục bất cập hiện nay và cần thiết để xác định rõ chủ thể kinh doanh được coi là nhà đầu tư nước ngoài để xác định phạm vi thương quyền tương ứng.

	một số ngành/lĩnh vực không áp dụng chung với mọi nhà đầu tư nước ngoài mà áp dụng riêng cho nhà đầu tư nước ngoài mang quốc tịch một nước đối tác nhất định).		
<b>II.</b>	<b>Chương II: Đăng ký thành lập doanh nghiệp</b>		
7.	Ghi ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		
7.1.	<p>Đồng ý phương án không ghi ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; người thành lập doanh nghiệp chủ động ghi ngành nghề kinh doanh trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp còn việc xếp ngành nghề kinh doanh đã đăng ký theo phân loại ngành kinh tế quốc dân là việc làm của cơ quan nhà nước.</p> <p>Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề nghị: có thể in kèm phụ lục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 2 danh mục ngành nghề cấm và kinh doanh có điều kiện.</p>	Bộ Tư pháp, Phòng thương mại và Công nghiệp Việt nam, Bộ Ngoại giao	<p>Đã tiếp thu.</p> <p>Kiến nghị này của Bộ Tư pháp về cơ bản chính là phương án 1 như đã nêu trong Tờ trình Chính phủ về dự án Luật doanh nghiệp (sửa đổi)</p> <p>Về việc in kèm phụ lục danh mục ngành nghề cấm và kinh doanh có điều kiện và hướng dẫn cho nhà đầu tư khi nhận giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là cần thiết nhưng là biện pháp mang tính kỹ thuật, có thể hướng dẫn sau trong văn bản hướng dẫn thi hành Luật.</p>
7.2.	Bổ sung thêm phương án: việc ghi danh mục ngành nghề trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo hướng chỉ ghi chi tiết đến mã ngành cấp II (theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg).	Bộ Tư pháp	Phương án này về cơ bản là nói lỏng một chút các quy định hiện hành; Ban soạn thảo cho rằng không nên coi đây là một phương án cải cách mới.
7.3.	Kiến nghị phương án chỉ ghi ngành nghề kinh doanh có điều kiện trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Bộ Quốc phòng	Đây không phải là phương án tốt nhất, như đã phân tích trong Báo cáo đánh giá dự báo tác động Luật doanh nghiệp (sửa đổi)
8.	Đề nghị không bổ sung quy định về doanh nghiệp xã hội trong Luật Doanh nghiệp. Doanh nghiệp xã hội khác biệt do tính chất hoạt động chứ không phải	Bộ Tư pháp	Ban soạn thảo cho rằng quan điểm của Bộ Tư pháp về cơ bản đồng nhất với quan điểm của Ban soạn thảo về mong muốn thúc đẩy và khuyến khích hoạt động kinh doanh vì cộng đồng xã hội. DNXH không

	do cơ cấu, tổ chức hoạt động, do đó, không nên coi doanh nghiệp xã hội là một khái niệm pháp lý. vì vậy, nếu cần thiết thì nên bổ sung chính sách ưu đãi, khuyến khích vào các văn bản pháp luật chuyên ngành như Luật Đất đai, các luật về thuế ... hoặc xây dựng một nghị định về khuyến khích doanh nghiệp thực hiện các hoạt động mang tính vì cộng đồng xã hội.		phải là một loại hình tổ chức kinh doanh mới do đó, việc bổ sung khái niệm DNXH vào chương I của dự thảo Luật doanh nghiệp không phá vỡ cấu trúc và kết cấu của Luật doanh nghiệp; nhưng lại tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để có thể xây dựng các chính sách thúc đẩy hoạt động kinh doanh vì cộng đồng xã hội, như mong muốn của Bộ Tư pháp, Ban soạn thảo và cộng đồng xã hội nói chung.
<b>III.</b>	<b>Chương III: Công ty trách nhiệm hữu hạn</b>		
9.	Đề nghị sửa lại khoản 2 Điều 49 dự thảo Luật theo hướng cho phép thành viên công ty được thanh toán phần vốn góp cho công ty bằng các tài sản khác với loại tài sản đã cam kết nếu được sự đồng ý của các thành viên còn lại trong công ty để phù hợp với thực tế kinh doanh.	Bộ Tư pháp	Đã tiếp thu
10.	Đề nghị bổ sung các phương án xử lý phần vốn góp như Điều 39 Luật Doanh nghiệp năm 2005, vào khoản 3 điều 49 dự thảo Luật.	Bộ Tư pháp	Khoản 3 điều 49 dự thảo Luật là sửa đổi khoản 3 điều 39 Luật doanh nghiệp 2005. Sửa đổi như trong dự thảo Luật là nhằm tạo linh hoạt hơn và thuận lợi hơn cho công ty trong xử lý phần vốn góp của thành viên chưa góp hoặc chưa góp đủ.
11.	Đề nghị xóa bỏ sự phân biệt về “huyết thống” theo khoản 5 điều 55 dự thảo Luật	Bộ Tư pháp	Đã tiếp thu
12.	Sửa đổi lại điểm c khoản 2 Điều 76 cho tương thích với điểm h khoản 1 điều 76 dự thảo Luật về thẩm quyền chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Bộ Tư pháp	Đã tiếp thu
13.	Đề nghị bỏ quy định “công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên không được	Bộ Tư pháp	Mục tiêu của quy định này là nhằm hạn chế rủi ro từ việc giảm vốn điều lệ trong công ty trách nhiệm

	giảm vốn điều lệ” tại khoản 1 Điều 88 dự thảo Luật vì quy định này không hợp lý.		hữu hạn một thành viên cho các bên có liên quan. Mặc dù vậy, Ban soạn thảo ghi nhận ý kiến này và đề nghị cho tiếp tục tham vấn về nội dung này.
<b>IV.</b>	<b>Chương IV: Công ty cổ phần</b>		
14.	Đề nghị sửa lại quy định “Hội đồng quản trị phải có ít nhất 30% tổng số thành viên là thành viên độc lập” tại Khoản 4 Điều 130 dự thảo Luật theo hướng chỉ áp dụng quy định này đối với các công ty đại chúng và công ty niêm yết	Bộ Tư pháp	Một đổi mới quan trọng của dự thảo Luật là bổ sung thêm mô hình quản trị đơn hội đồng cho công ty cổ phần để tăng sự lựa chọn cho nhà đầu tư. Nói cách khác, công ty cổ phần sẽ chủ động lựa chọn áp dụng một trong hai mô hình tổ chức quản lý: đơn hội đồng và đa hội đồng. Quy định tại khoản 4 điều 130 là áp dụng trong trường hợp công ty cổ phần lựa chọn áp dụng mô hình quản trị đơn hội đồng.
15.	Đề nghị quy định rõ việc không bắt buộc phải gửi thông báo mời họp cho những cổ đông sau thời điểm chốt danh sách mời họp nhưng các cổ đông đó vẫn có quyền dự họp.	Bộ Tư pháp	Đã được quy định rõ tại khoản 2 Điều 119 dự thảo Luật doanh nghiệp (sửa đổi)
16.	Đề nghị sửa lại quy định tại Điều 120 dự thảo Luật theo hướng chỉ quy định ít nhất có 02 lần tổ chức Đại hội đồng cổ đông, lần 1 phải có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết hoặc tỷ lệ khác cao hơn do Điều lệ Công ty quy định, lần 2 không phụ thuộc vào vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	Bộ Tư pháp	Ban soạn thảo ghi nhận ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp và coi đây là thêm một phương án sửa đổi. Đề nghị, tiếp tục cho tham vấn để lựa chọn phương án tốt nhất.
17.	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu lại điều 128 về yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát họp Đại hội đồng cổ đông vì có nhiều nội dung chưa rõ ràng.	Bộ Tư pháp	Dự thảo Luật đã bỏ điều này
18.	Đề nghị cân nhắc quy định “chi phí khởi kiện trong	Bộ Tư pháp	Quy định về cổ đông khởi kiện người quản lý là chế định kiện phải

	trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty” tại Điều 67 khoản 2 và Điều 141 khoản 2 dự thảo Luật.		sinh và nhằm mục tiêu bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông, đặc biệt là cổ đông nhỏ trong công ty. So sánh với thông lệ quốc tế, thì mức độ bảo vệ nhà đầu tư ở nước ta được đánh giá rất thấp. Việc sửa đổi như dự thảo Luật là nhằm tăng cường mức độ bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư. Đồng thời, theo thông lệ quốc tế tốt thì sẽ tính chi phí khởi kiện vào chi phí công ty trong trường hợp cổ đông khởi kiện người quản lý nhân danh công ty.
19.	Sửa đổi lại khoản 1 điều 123 theo hướng giữ nguyên tỷ lệ biểu quyết theo Luật doanh nghiệp 2005 là “75% tổng số phiếu biểu quyết” để bảo đảm lợi ích cổ đông thiểu số.	Bộ Quốc phòng	Như giải trình trong Tờ trình Chính phủ, quy định giảm tỷ lệ biểu quyết thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhằm tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong việc ra quyết định. Quy định này không hạn chế công ty xác định một tỷ lệ biểu quyết cao hơn áp dụng riêng cho công ty đó.
<b>V.</b>	<b>Chương VIII. Nhóm công ty</b>		
20.	Đề nghị bỏ quy định “tập đoàn kinh tế có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty mẹ tập đoàn quyết định” tại khoản 2 Điều 205 dự thảo Luật vì quy định này là không chính xác, không phản ánh đúng bản chất của tập đoàn là mô hình liên kết giữa một nhóm công ty chứ không phải là một pháp nhân cho nên không thể có Điều lệ.	Bộ Tư pháp	Yêu cầu này là cần thiết nhằm tăng cường minh bạch hóa hoạt động của tập đoàn kinh tế. Do đó, dự thảo Luật đã sửa đổi lại theo hướng yêu cầu công khai hóa mọi thỏa thuận hoạt động trong tập đoàn, có thể dưới hình thức điều lệ hoặc thỏa thuận chung khác.
<b>VI.</b>	<b>Chương IX: Tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp</b>		
21.	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm cơ chế thứ hai cho doanh nghiệp giải thể nếu doanh nghiệp có thể thỏa thuận với chủ nợ và các chủ thể có liên quan về nghĩa vụ trả	Bộ Tư pháp	Ban soạn thảo hiểu rằng yêu cầu “doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác” đã bao hàm cả việc doanh nghiệp “dàn xếp” được các khoản nợ với chủ nợ khi quyết định giải thể doanh

	nợ, cách thức trả nợ, thời hạn trả nợ... cho phù hợp với thực tế tài chính của doanh nghiệp.		ng nghiệp.
<b>VII.</b>	<b>Chương VII: Doanh nghiệp nhà nước</b>		
22.	<p>Giải pháp lý tưởng nhất là <u>xây dựng một Luật Doanh nghiệp Nhà nước thống nhất</u>, đặc biệt trong bối cảnh một loạt các Dự án Luật, Nghị định... liên quan tới vấn đề doanh nghiệp Nhà nước hiện đang được Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền cân nhắc sửa đổi/ban hành. Trong trường hợp này, Luật Doanh nghiệp sửa đổi không cần có một Chương riêng về DNNN mà tập trung vào Luật Doanh nghiệp Nhà nước thống nhất nói trên. Trường hợp không thể thực hiện một Luật DNNN thống nhất như trên thì việc Luật Doanh nghiệp sửa đổi có một Chương riêng về quản trị đối với DNNN là cần thiết.</p>	Phòng Thương mại và Công nghiệp và Việt Nam	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư hiểu rằng Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiến nghị hai phương án theo thứ tự ưu tiên như sau:</p> <p>Phương án 1: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo một văn bản quy định tổng thể và có hệ thống về vấn đề liên quan đến sở hữu và đầu tư nhà nước trong doanh nghiệp.</p> <p>Phương án 2: Cần có một chương về Doanh nghiệp nhà nước trong dự thảo Luật Doanh nghiệp sửa đổi.</p> <p>Đây cũng là hai phương án đã được thảo luận nhiều và khó thống nhất để xác định phương án nào là tối ưu. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xin ý kiến quyết định của Chính phủ về nội dung này.</p>
23.	<p>Nhất trí với việc bổ sung trong Luật các quy định riêng về doanh nghiệp nhà nước, nhưng cần lưu ý hai nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quy định doanh nghiệp nhà nước như một hình thức pháp lý mà chỉ quy định các vấn đề quản trị đặc thù, bổ sung hoặc thay thế cho các nội dung tương ứng về quản trị đã quy định tại các chương tương ứng về công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần.</li> <li>- Làm rõ mối quan hệ với dự án Luật Đầu tư và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào</li> </ul>	Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông Vận tải	Xem giải trình trên

	doanh nghiệp cũng đang có những quy định về phân cấp thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu trong doanh nghiệp.		
<b>VIII.</b>	<b>Chương XI: Tổ chức thi hành</b>		
24.	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm các quy định liên quan đến quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Thực tế vừa qua cho thấy, sau khi đăng ký thành lập thì việc xác định trách nhiệm quản lý doanh nghiệp của các Bộ, ngành là không rõ ràng, nảy sinh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.</p>	Bộ Tư pháp	<p>Về nội dung này, Chính phủ đã có Quyết định 419/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 về Phê duyệt Đề án đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Quyết định này đã đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm đổi mới mô hình giám sát doanh nghiệp sau đăng ký thành lập theo hướng phát huy vai trò của xã hội và của các chủ thể khác nhằm hỗ trợ Nhà nước trong quản lý, giám sát doanh nghiệp; đồng thời đã xác định rõ trách nhiệm các Bộ ngành có liên quan trong sửa đổi, bổ sung và ban hành chính sách để thực hiện đề án này. Do đó, việc thực hiện đầy đủ và nghiêm Quyết định 419/QĐ-TTg là thiết thực và không cần phải bổ sung thêm nội dung liên quan vào dự thảo Luật Doanh nghiệp lần này.</p>